

Đơn vị: Văn phòng Sở Khoa học và Công

Chương: 417

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 31 tháng 12 năm 2020

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH**QUÝ IV NĂM 2020**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

ĐVT: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2020 (kể cả điều chỉnh, bổ sung)	Ước thực hiện năm 2020	Ước thực hiện/ Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	135.000.000	326.975.000	242,20	111,41
1	Lệ phí	3.000.000	4.400.000	146,67	56,41
	<i>Lệ phí An toàn bức xạ</i>	<i>3.000.000</i>	<i>4.400.000</i>		
2	Phí	132.000.000	322.575.000	244,38	112,92
	<i>Thẩm định an toàn bức xạ</i>	<i>120.000.000</i>	<i>242.575.000</i>		
	<i>Thẩm định điều kiện hoạt động KHCN</i>	<i>12.000.000</i>	-	-	
	<i>Chuyển giao công nghệ</i>		<i>80.000.000</i>		
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	114.000.000	9.326.900	8,18	29,07
1	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính	114.000.000	9.326.900	8,18	29,07
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ/ thường xuyên	114.000.000	9.326.900	8,18	29,07
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ/ không thường xuyên				
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN	21.000.000	64.786.250	308,51	116,73
1	Lệ phí	3.000.000	4.400.000	146,67	56,41
	<i>Lệ phí An toàn bức xạ</i>	<i>3.000.000</i>	<i>4.400.000</i>		
2	Phí	18.000.000	60.386.250	335,48	126,59
	<i>Thẩm định an toàn bức xạ</i>	<i>12.000.000</i>	<i>36.386.250</i>		
	<i>Thẩm định điều kiện hoạt động KHCN</i>	<i>6.000.000</i>			
	<i>Chuyển giao công nghệ</i>		<i>24.000.000</i>		
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	13.955.057.383	9.178.127.803	65,77	53,35
I	Nguồn ngân sách trong nước	13.955.057.383	9.178.127.803	65,77	53,35

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2020 (kể cả điều chỉnh, bổ sung)	Ước thực hiện năm 2020	Ước thực hiện/ Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	Chi quản lý hành chính	4.647.947.383	4.402.843.087	94,73	98,18
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ/ thường xuyên	3.871.947.383	3.750.145.747	96,85	102,54
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ/ không thường xuyên	776.000.000	652.697.340	84,11	78,90
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	9.307.110.000	4.775.284.716	51,31	37,55
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	9.307.110.000	4.775.284.716	51,31	37,55
II	Nguồn vốn viện trợ				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				

Thuyết minh:

Chi kinh phí không thực hiện tự chủ (QLNN) đạt 84,11 % so với dự toán giao. Dự toán còn lại chưa sử dụng là 123.302.660 đồng. Lý do chưa sử dụng: (1) Chưa thanh toán 03 bộ máy tính do Thỏa thuận khung mua sắm tập trung hết hiệu lực (32.362.000 đồng) + (2) Tiết kiệm mua máy tính (20.246.000 đồng) + (3) Không mua máy photo do chưa thật sự cần thiết (60.000.000 đồng) + (4) Số còn lại do tiết kiệm thực hiện chỉnh lý tài liệu, trang phục thanh tra, thanh quyết toán theo thực tế (10.694.660 đồng)

Chi kinh phí không thường xuyên (SNKHCN) đạt 51,31 % so với dự toán giao. Dự toán còn lại chưa sử dụng là 4.531.825.284 đồng. Lý do chưa sử dụng: (1) Gia hạn gói thầu Cập nhật kế hoạch UPSCBX đến tháng 09/2021 (505.728.900 đồng) + (2) Dự án điện năng lượng mặt trời chuyển sang năm 2021 (1,7 tỷ đồng) + (3) Chương trình phối hợp với Tỉnh Đoàn, Liên minh Hợp tác xã, Liên hiệp các hội KHKT (500 triệu đồng) + (4) Chương trình KHCN phục vụ xây dựng nông thôn mới (1,5 tỷ đồng) + (5) Do dịch Covid 19 nên tạm dừng 1 số hoạt động như : Lễ kỷ niệm 40 năm ngành lập ngành và ngày KHCN 18/5 (150 trđ), Các hoạt động khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo tạo (326.096.384 đồng)

Ngày 31 tháng 12 năm 2020

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Quốc Cường